

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 14/2019/DSST

Ngày 27/9/2019
Về việc tranh chấp
“Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hoàng Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST – DS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-DS ngày 20/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-DS ngày 06/9/2019, giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng C**; Trụ sở: Số 169, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội;

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1980 - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Hòa Vang (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và văn bản ủy quyền số 87/UQ-NHCS ngày 26/4/2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng). Có mặt.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Đức P**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thùy N**; Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thu P trình bày: Ông Nguyễn Đức P và Bà Lê Thị Thùy N có vay Ngân hàng C – Chi nhánh huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số 1052231311 ngày 16/8/2013 theo chương trình hộ cận nghèo với số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất tiền vay 0,84%/tháng,

thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả 16/8/2016. Thực hiện hợp đồng ông P và bà N đã nhận đủ số tiền nhưng đến thời hạn trả không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhắc nhở. Từ khi vay tiền đến nay ông P và bà N chưa trả cho Ngân hàng đồng nào, vi phạm nghĩa vụ cam kết về việc trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 25/9/2019 ông P và bà N còn nợ Ngân hàng số tiền là 30.331.571 đồng (trong đó, nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 25/9/2019 là 10.331.571 đồng).

Để đảm bảo việc thu hồi nợ, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng Ông Nguyễn Đức P và Bà Lê Thị Thùy N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 30.331.571đ (ba mươi triệu ba trăm ba một ngàn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó: nợ gốc 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 25/9/2019 là 10.331.571đ (mười triệu ba trăm ba một ngàn năm trăm bảy mươi một đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bị đơn Ông Nguyễn Đức P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị Thùy N mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông P và bà N trình bày ý kiến, tuy nhiên ông P và bà N vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, buộc vợ chồng Ông Nguyễn Đức P và Bà Lê Thị Thùy N phải trả lại cho Ngân hàng số tiền 30.331.571đ (ba mươi triệu ba trăm ba một ngàn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ gốc 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 25/9/2019 là 10.331.571đ (mười triệu ba trăm ba một ngàn năm trăm bảy mươi một đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng C nộp và Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn là Ông Nguyễn Đức P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị Thùy N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Vào ngày 16/8/2013 Ngân hàng C có cho vợ chồng Ông Nguyễn Đức P và Bà Lê Thị Thùy N vay vốn theo chương trình hộ cận nghèo tại Hợp đồng tín dụng số 1052231311 với số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất vay 0,84%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả ngày 16/8/2016. Hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm (cho vay ủy thác qua hội nông dân xã Hòa Sơn). Thực hiện hợp đồng nói trên ông P và bà N đã nhận đủ số tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở về nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Từ khi vay tiền đến nay ông P và bà N đã vi phạm nghĩa vụ cam kết trả nợ cho Ngân hàng và chưa trả đồng nào. Tính đến ngày 25/9/2019 ông P và bà N còn nợ Ngân hàng số tiền là 30.331.571 đồng (trong đó, nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi là 10.331.571 đồng). Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông P và bà N phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C thì thấy mặc dù được Ngân hàng cho vay nhưng vợ chồng ông Nguyễn Đức P và Bà Lê Thị Thùy N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1052231311 ngày 16/8/2013 theo chương trình hộ cận nghèo, không có thiện chí cho Ngân hàng C. Vì vậy, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông P và bà N thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng là 28.811.571 đồng (trong đó, nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 25/9/2019 là 10.331.571 đồng).

Đối với bị đơn ông Nguyễn Đức P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thùy N, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông bà thiếu thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời ông Nguyễn Đức P và bà Lê Thị Thùy N tiếp tục

phải trả lãi từ ngày 26/9/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đức P và bà Lê Thị Thùy N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 320, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Các Điều 147, 157, 158, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn ông Nguyễn Đức P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thùy N.

Xử: Buộc ông Nguyễn Đức P và bà Lê Thị Thùy N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền 30.331.571đ (ba mươi triệu ba trăm ba một ngàn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ gốc 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 25/9/2019 là 10.331.571đ (mười triệu ba trăm ba một ngàn năm trăm bảy mươi một đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 1.516.578 (một triệu năm trăm mười sáu ngàn năm trăm bảy một đồng) ông Nguyễn Đức P và bà Lê Thị Thùy N phải chịu theo quy định pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải